

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiền

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1- Nguyễn Ngọc Bc1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp 6 B, xã NT, huyện An Biên, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: thợ sửa máy; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị U Nhỏ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/5/2023, đến ngày 14/5/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2- Bùi Văn Bc2, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1996 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: ấp TL, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Bùi Văn Dũng và bà Lương Thị L; vợ là Võ Cẩm N và có 01 người con (đã ly hôn, con sống với

mẹ); tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/5/2023, đến ngày 14/5/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Dương Văn Bh, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt). Có ông Dương Văn H, sinh năm 1965 (là cha ruột anh Bh) tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/5/2023, sau khi uống rượu xong Nguyễn Ngọc Bc1 điều khiển xe mô tô đưa Bùi Văn Bc2 về nhà ở ấp TL, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, Bc1 một mình điều khiển xe chạy về hướng XN, khi đến đường lộ 964 thì rẽ phải chạy về hướng Thuận Hòa, đi được một đoạn khoảng 200m Bc1 nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150, biển số 68M1 - 131.30 của anh Dương Văn Bh, đậu cặp lộ vẫn còn chìa khóa trên xe. Bc1 chạy qua khỏi một đoạn thì dừng xe, rồi quay xe lại đậu cạnh chiếc xe Exciter 150, Bc1 quan sát một lúc không thấy ai nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên và gọi điện thoại cho Bc2 nói “tao thấy có một chiếc xe Exciter 150 đậu mà không rút chìa khóa, mày có xe không chạy xuống đây hai thằng lấy”, Bc2 trả lời không có xe nên Bc1 kêu Bc2 ra lộ đợi Bc1 lấy xe xong rồi chạy qua rước” thì Bc2 đồng ý. Tiếp đó, Bc1 đẩy chiếc xe mô tô của mình đậu vào lùm cỏ gần đó, rồi tiếp cận chiếc xe exciter 150 khởi động máy chạy đi rước Bc2. Khi gặp nhau, Bc1 đưa xe cho Bc2 điều khiển, Bc2 chở Bc1 chạy về hướng Rạch Giá, trên đường đi Bc1 và Bc2 bàn nhau đến Rạch Giá tìm chỗ cầm xe lấy tiền tiêu xài. Bc1 điện thoại cho em gái là Nguyễn Thị Ngọc Lq1 nhờ tìm chỗ cầm xe cho Bc2, do đi chơi hết tiền, Lq1 nói đem xe lên xem thế nào rồi tính. Khi gặp nhau, Lq1 dẫn Bc1 và Bc2 đến Rạch Sỏi gặp một người thanh niên có quen biết với Lq1 (chưa xác định được lai lịch nhân thân), người thanh niên lấy xe Exciter 150 chạy đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho Bc1 số tiền 3.600.000 đồng, Bc1 cho người này 600.000 đồng. Sau đó, Lq1 ra về trước, còn Bc1 và Bc2 nhờ người thanh niên mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng, sử dụng ma túy xong Bc1 và Bc2 thuê xe taxi về nhà ngủ, đến sáng thì Công an mời làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Bc1 và Bùi Văn Bc2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh, kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150, biển số 68M1-131.30, có giá trị 12.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ vật chứng là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 68M1 - 131.30. Sau khi phục vụ cho công tác điều tra và định giá tài sản đã trả lại cho người bị hại Dương Văn Bh.

Về trách nhiệm dân sự, Người bị hại là ông Dương Văn Bh yêu cầu bị can Nguyễn Ngọc Bc1 và bị can Bùi Văn Bc2 bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe với số tiền 3.400.000 đồng, yêu cầu giải quyết tại tòa.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS-AM ngày 16-8-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Ngọc Bc1 và Bùi Văn Bc2 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc1, Bc2 phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc1 từ 08 đến 09 tháng tù; bị cáo Bc2 từ 06 đến 07 tháng tù. Về dân sự bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị hại*: đồng ý nhận số tiền 3.400.000 đồng do gia đình bị cáo khắc phục tiền sửa xe; xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt nhưng có cha ruột tham gia phiên tòa. Thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt bị hại

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 21 giờ ngày 04/5/2023, tại ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Nguyễn Ngọc Bc1 và bị cáo Bùi Văn Bc2 đã lợi dụng sơ hở của người dân, lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 68M1 - 131.30. Giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp, theo kết luận định giá là 12.000.000 đồng.

[3] Về tội phạm: Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Bc1 và Bùi Văn Bc2 phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Bởi lẽ: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Khi chiếm đoạt tài sản các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị trên 2.000.000 đồng; các bị cáo có đồng phạm nhưng chỉ là gián đơn, không phải là có tổ chức; bị cáo Bc1 là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Bc2.

[4] Về hình phạt.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã khắc phục đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về quyết định hình phạt: HĐXX thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng gây mất an ninh trật tự nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, từ trước đến khi bị bắt chưa vi phạm pháp luật nên xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, xét xử nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Trong đó bị cáo Bc1 là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm cao hơn.

[5] Về trách nhiệm dân sự, đối với số tiền sửa xe bị hại yêu cầu là 3.400.000 đồng, gia đình các bị cáo đã tạm nộp nên bị hại được nhận tại cơ quan thi hành án; ngoài ra bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng: đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[7] Về án phí, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc Bc1, Bùi Văn Bc2 phạm tội Trộm cắp tài sản.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Bc1 07 (bảy) tháng tù. Thời điểm tính thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2023.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Bc2 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm tính thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2023.

2- Về trách nhiệm dân sự, bị hại Bh được nhận số tiền bồi thường 3.400.000 đồng do gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Bc1, Bùi Văn Bc2 đã nộp tại biên lai thu số 0004047 và số 0004046 cùng ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, mỗi biên lai số tiền nộp là 1.700.000 đồng.

Ngoài ra, bị hại đều không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về biện pháp tư pháp: không phát sinh.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc1, Bc2 mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-9-2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND X. TT, H. An Minh, T. Kiên Giang;
- UBND X. NT, H. An Biên, T. Kiên Giang;
- UBND X. T, H. Tân Hiệp, T. Kiên Giang;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công